

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2021/HSST

Ngày: 22/02/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khoa Việt và bà Đào Thị Ngâm

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Nguyệt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hiển – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2020/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn Chiến T (tên gọi khác: T c), sinh ngày 15/01/2001. Nơi cư trú: đường N, phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 4/12; Cha: không rõ; Mẹ: Trần Thị Thu C, sinh năm 1974; Bị cáo là con một. Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 06/4/2020, bị Công an xã B, thành phố T xử phạt hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản và số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 19/4/2019, bị Công an phường H, thành phố T xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng, nộp phạt ngày 25/4/2019.

Nhân thân: Ngày 21/5/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Huỳnh Thị Tuyết S, sinh năm 1965; Trú tại: đường L, phường T, thành phố T, Phú Yên. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trịnh Ngọc H, sinh năm 1995; Trú tại: Khu phố M, phường M, thành phố T, Phú Yên. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

2. Nguyễn Tô G, sinh năm 1984; Trú tại: Khu phố L, phường X, thị xã S, Phú Yên. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Văn Chiến T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, nhưng vào khoảng 7 giờ ngày 13/6/2020; T và Trịnh Ngọc H đang đi bộ trên đường thì phát hiện xe mô tô biển số 78H7-NNNN, số máy 1P52FMHBnn, số khung CHPUMM5Tmm của bà Huỳnh Thị Tuyết S đang dựng trên bờ ruộng thuộc khu phố MN, phường T, thành phố T không có người trông coi nên H rủ T lấy trộm xe làm phương tiện đi lại, T đồng ý. Lúc này, H lên xe đạp nổ máy rồi điều khiển xe chở T bỏ đi. H sử dụng xe ô tô trên làm phương tiện đi lại. Sau đó, sự việc bị phát hiện.

Tại bản kết luận định giá ngày 25/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuy Hòa kết luận: xe mô tô biển số 78H7-NNNN trị giá 1.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Đã trả lại cho chủ sở hữu xe mô tô biển số 78H7-NNNN, số máy 1P52FMHBnn, số khung CHPUMM5Tmm.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại các tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 28/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Trần Văn Chiến T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất và mức độ hành vi phạm tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo tại cáo trạng 03/CT-VKS ngày 28/12/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù. Về vật chứng vụ án: Đã trả lại cho chủ sở hữu xe mô tô biển số 78H7-NNNN, số máy 1P52FMHBnn, số khung CHPUMM5Tmm.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Vì vậy đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 07 giờ 00 ngày 13/6/2020, tại bờ ruộng thuộc khu phố MN, phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên, bị cáo Trần Văn Chiến T đã có hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 78H7-NNNN, số máy 1P52FMHBnn, số khung CHPUMM5Tmm; Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.500.000 đồng. Giá trị tài sản bị trộm dưới 2.000.000 đồng nhưng trước đó, vào ngày 06/4/2020, bị cáo đã bị Công an xã B, thành phố T xử phạt hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, hành vi bị cáo Trần Văn Chiến T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa và luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác để trộm cắp tài sản. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; giá trị tài sản trộm cắp không lớn. Do đó cần áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã trả lại cho chủ sở hữu xe mô tô biển số 78H7-NNNN, số máy 1P52FMHBnn, số khung CHPUMM5Tmm. Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với Trịnh Ngọc H có hành vi trộm cắp tài sản cùng Trần Văn Chiến T nhưng tài sản dưới 2.000.000 đồng và không có yếu tố định tội khác nên Công an thành phố Tuy Hòa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Chiến T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Chiến T 09 (Chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn Chiến T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp Tuy Hòa;
- Công an Tp Tuy Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thúy Hằng